

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/ DS - ST
Ngày: 31-8- 2020
V/v: “Tranh chấp Đòi tiền nợ họ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bình Quyền

2. Ông Hoàng Ngọc Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa không tham gia phiên tòa:

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST- DS, ngày 16 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST- DS, ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Tr – sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoàng Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Th – sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoàng Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Đỗ Thị Tr trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết là hàng xóm láng giềng. Tôi và chị Th có tổ chức chơi họ lẫn nhau với tình thân giúp đỡ lẫn nhau. Nên tôi có tổ chức đứng cái 03 cái họ.

- Ngày 15/6/2018 đến ngày 15/6/2020. Tôi tổ chức gồm 30 người chơi. Ngày 15/9/2018 chị Th lấy số tiền họ 50.605.000đồng; Ngày 15/5/2019 đến

ngày 15/6/2020 là 14 tháng chị Th không đóng cho tôi tiền họ nào. Tổng cộng: **29.060.000đồng**.

- Ngày 25/01/2018 âm lịch chị Th lại tham gia chơi họ với tôi do tôi đứng cái số người chơi 36 người. Thời gian bắt đầu chơi ngày 25/01/2018 âm lịch đến ngày 25/02/2020 âm lịch là hết. Ngày 25/7/2018 âm lịch chị Th lấy họ được số tiền là 58.870.000đồng. Từ ngày 25/7/2019 đến ngày 25/02/2020 chị Th không đóng tiền họ cho tôi tổng 08 tháng cho tôi tổng cộng là: **20.350.000đồng**.

- Ngày 20/01/2018 âm lịch tôi lại tổ chức đứng cái 01 cái họ tổng số người chơi là 30 người tham gia chơi. Chị Th có chơi 01 xuất. Thời gian chơi từ ngày 20/01/2018 đến ngày 20/11/2020. Đến ngày 20/02/2018 chị Th lấy họ với số tiền là: 53.160.000đồng. Từ ngày 20/8/2019 đến ngày 10/10/2019 chị Th và tôi thanh toán tiền họ tại nhà chị Th số tiền nợ là **43.830.000đồng**.

Tổng cộng số tiền nợ 03 cái họ mà chị Th đã lấy nhưng chưa đóng cho tôi là: **93.240.000đồng**.

*Tôi có chơi lại với chị Th 04 cái họ do chị Th đứng cái họ:

- Ngày 11/02/2019 đến ngày 11/7/2019 âm lịch
- Ngày 17/9/2018 đến ngày 17/7/2019 âm lịch
- Ngày 21/6/2018 đến ngày 21/7/2019 âm lịch
- Ngày 19/3/2019 đến tháng 7/2019 âm lịch tôi đóng tổng 04 cái họ cho chị Th tổng số tiền là: 151.225.000đồng(Một trăm năm mươi một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Tổng cộng chị Th nợ tôi là: $93.240.000đ + 151.225.000đ = 244.465.000đ$ đồng. Đã nhiều lần tôi đến hỏi nợ chị Th nhưng chị vẫn không trả cho tôi được đồng nào.

Nay chị Tr yêu cầu Tòa án buộc chị Th phải trả lại toàn bộ số tiền 244.465.000đồng, mà chị Th hiện còn nợ chị cùng với tiền lãi tính từ ngày tôi làm đơn khởi kiện cho đến nay lãi suất 1%/tháng.

Tại bản tự khai chị Lê Thị Th - bị đơn trình bày:

Theo thỏa thuận 2 bên tình nguyện chơi họ lẫn nhau tôi đã chơi với chị Trúc 03 xuất họ(do chị Tr đứng cái) và chị Trúc có chơi với tôi 03 xuất họ do tôi đứng cái.

Đối với họ của chị Tr: - Ngày 15/6/2018 dương lịch bắt đầu chơi. 30 xuất họ đến ngày 15/9/2018 thì tôi mua được tổng số tiền là: 50.605.000đồng. Tôi đã đóng cho chị Tr được 16 xuất còn lại 14 xuất chưa đóng cho chị Tr là **29.060.000đồng**.

- Ngày 25/01/2018 tôi chơi tiếp cái họ với chị Tr 34 xuất. Đến ngày 25/7/2018 tôi lấy họ được 58.870.000đồng. Tôi còn nợ chị Tr số tiền chưa đóng là **20.350.000đồng**.

- Ngày 20/11/2018 tôi chơi với chị Tr 01 xuất họ với số người chơi 30 xuất. Tôi lấy được 53.160.000đồng. Tôi đã đóng cho chị Tr đến ngày 20/7/2019. Tôi còn nợ chị Tr **43.830.000đồng**.

Tổng cộng tôi còn nợ chị Tr số tiền 03 cái là **93.240.000đồng**.

- Đến ngày 19/03/2019 thấy tôi đứng cái họ nên chị Tr có chơi với tôi tổng số tiền đóng họ là 66.300.000đồng.

- Chị Tr đóng họ cho tôi ngày 11/02/2019 đến ngày 11/7/2019 là 22.970.000đ; Họ ngày 17/9/2018 đến ngày 17/7/2019 là 28.340.000đ; Họ ngày 21/6/2018 đến ngày 21/7/2019 là 33.615.000đồng.

Khi tôi lâm và cảnh nợ nần, nên chị Tr và tôi đã chốt nợ với tôi là: **151.225.000đồng**.

Nay chị Tr yêu cầu tôi trả cho chị số tiền là: **244.465.000đồng**. Tôi có nguyện vọng, do tôi là ăn thua lỗ nên tôi xin được trả nợ dần cho chị Tr.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Trúc không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc chơi họ lẫn nhau giữa chị Đỗ Thị Tr và chị Lê Thị Th, quá trình chơi họ hai bên không có tranh chấp gì về nội dung của dây họ. Tuy nhiên dây họ chấm dứt sớm chị Th không còn khả năng thanh toán tiền họ, chị Tr chấp nhận chỉ lấy toàn bộ số tiền mà hai bên đã chốt họ với nhau và đã viết giấy nợ tiền họ, hẹn thời gian trả. Như vậy, đây là tranh chấp “Đòi tiền nợ họ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Th có địa chỉ thường trú tại thôn 6, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn là chị Lê Thị Th có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa ngày 20/8/2020, do chị Lê Thị Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lê Thị Th là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr đề nghị buộc chị Lê Thị Th phải trả cho chị toàn bộ số tiền nợ họ là 244.465.000đồng, chị Th đã viết giấy nhận nợ trên cơ sở tự nguyện. Nay chị Th không trả số tiền đã nợ họ như giấy nhận nợ dẫn đến phát sinh tranh chấp về “Đòi tiền nợ họ” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 7,8 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Chị Lê Thị Th thừa nhận cho đến thời điểm hiện tại chị vẫn chưa trả được cho chị Tr. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr, buộc chị Lê Thị Th phải trả cho chị Tr số tiền nợ họ là 244.465.000đồng.

Về lãi suất: Khi viết giấy nhận nợ họ, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và quá trình giải quyết vụ án, chị Tr yêu cầu tính lãi suất từ khi khởi kiện cho đến nay với lãi suất 1%/năm. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu lãi suất của chị Tr.

Do đó không có căn cứ để miễn tiền lãi cũng như không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần của chị Lê Thị Th.

Buộc chị Lê Thị Th phải thanh toán cả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của chị Tr như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó, chị Lê Thị Th phải thanh toán cho chị Tr số tiền lãi phát sinh từ ngày 11/6/2020 đến ngày mở phiên tòa hôm nay là 80 ngày trên số tiền gốc là 244.465.000đồng. Cụ thể số tiền lãi là:

$$\frac{244.465.000\text{đồng} \times 12\% \times 80 \text{ ngày}}{365} \\ = 6.429.000\text{đ} \text{ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng)''}$$

Như vậy, tổng số tiền chị Th phải thanh toán cho chị Tr là:

+ Tiền nợ gốc: 244.465.000đồng + Tiền lãi 6.429.000đ = Tổng cộng: 250.894.000đ (Hai trăm năm mươi triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của Chị Tr được Tòa án chấp nhận có giá ngạch; Chị Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr. Buộc chị Lê Thị Th phải trả cho chị Đỗ Thị Tr số tiền là: 250.894.000đ (Hai trăm năm mươi triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 12.544.000đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi tư ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho chị Đỗ Thị Tr số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009936 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Ngọc;
- Các đương
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

